

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 24/9/2021  
“V/v tranh chấp hôn nhân và  
gia đình, ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Xyz**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Phan Thùy Trang;

- Ông Trần Thế Mỹ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Xyz, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Xyz, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Xyz xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 221/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 về “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Quách Thiện Tz, sinh năm 1979, nơi cư trú: số 202xxx, huyện TZ, tỉnh An Giang.

**2. Bị đơn:** Bà Dương Thị Huỳnh Gz, sinh năm 1978, nơi cư trú: 28xxx, huyện TZ, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: KDC phường TZ, thành phố Xyz, tỉnh An Giang.

Ông Tz, bà Gz vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Quách Thiện Tz trình bày:*

Ông và bà Gz, tự tìm hiểu yêu thương và chung sống với nhau từ năm 1995 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống ông và bà Gz có sinh được 01 con chung tên Quách Thị Cẩm Uk, sinh năm 1996, đã thành niên và có khả năng lao động. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau từ năm 2000 cho đến nay.

Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Gz; về con chung tên Quách Thị Cẩm Uk, sinh năm 1996, đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

*Lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Dương Thị Huỳnh Gz trình bày:*

Bà thống nhất với lời trình bày của ông Tz về thời gian, địa điểm, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, về con chung, tài sản chung, nợ chung.

Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Tz; về con chung tên Quách Thị Cẩm Uk, sinh năm 1996, đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ông Tz, bà Gz xin vắng mặt không tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và không tham dự phiên tòa.

Tại phiên toà,

Hội đồng xét xử công bố lời khai của ông Tz, bà Gz.

Kết quả xác minh do Ủy ban nhân dân huyện TZ và Ủy ban nhân dân phường TZ, thành phố Xyz, tỉnh An Giang.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

***Việc tuân theo pháp luật tố tụng:***

*\* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

*\* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 BLTTDS. Xác định thẩm quyền thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của các đương sự, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án và lập hồ sơ đúng theo quy định tại các Điều 195, 196, 198 và Điều 203 BLTTDS năm 2015.

*\* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:*

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

*\* Việc tuân theo pháp luật của đương sự:* Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Có yêu cầu được xét

xử vắng mặt, thuộc Tòa án xét xử vụ án vắng mặt đương sự là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của đương sự thể hiện:*

Nội dung vụ án:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Tz trình bày:

Ông và bà Gz, tự tìm hiểu yêu thương và chung sống với nhau từ năm 1995 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống ông và bà Gz có sinh được 01 con chung tên Quách Thị Cẩm Uk, sinh năm 1996, đã thành niên và có khả năng lao động. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau từ năm 2000 cho đến nay.

Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Gz; về con chung tên Quách Thị Cẩm Uk, sinh năm 1996, đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn bà Gz thống nhất với lời trình bày của ông Tz về thời gian, địa điểm, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, về con chung, tài sản chung, nợ chung.

Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn tôi chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Tz; về con chung tên Quách Thị Cẩm Uk, sinh năm 1996, đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Xin vắng mặt không tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và không tham dự phiên tòa.

Theo biên bản xác minh do Ủy ban nhân dân huyện TZ và Ủy ban nhân dân phường TZ, thành phố XYZ, tỉnh An Giang thể hiện:

Ông Quách Thiện Tz và bà Dương Thị Huỳnh Gz không đăng ký kết hôn.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy:

Thông qua tìm hiểu, ông Tz và bà Gz đi đến hôn nhân năm 1995, không đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị không công nhận ông Tz và bà Gz là vợ, chồng.

*Về con chung:*

Cả hai thống nhất có 01 con chung tên Quách Thị Cẩm Uk, sinh năm 1996, đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập xem xét giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung:*

Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên căn cứ vào các Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014, đề nghị không công nhận ông Tz và bà Gz là vợ chồng. Đề nghị HĐXX xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Về tố tụng:*

Ông Tz khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Gz. Đồng thời, bà Gz chỗ ở và thường xuyên sinh sống hiện nay trên địa bàn thành phố Xyz. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Xyz theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1]. *Về vắng mặt của đương sự:*

Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

*Về nội dung:*

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Ông Tz và bà Gz khai thống nhau là cả hai quen biết vào năm 1995, hôn nhân không có đăng ký kết hôn.

Chứng cứ ông Tz đưa ra để yêu cầu ly hôn bà Gz là cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, ông Tz và bà Gz không còn chung sống với nhau từ năm 2000 cho đến nay. Tình cảm không còn và không thể hàn gắn, ông Tz kiện xin ly hôn bà Gz.

Kết quả xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Xyz, tỉnh An Giang và được Ủy ban nhân dân huyện TZ và Ủy ban nhân dân phường TZ, thành phố Xyz, tỉnh An Giang thể hiện:

Ông Quách Thiện Tz và bà Dương Thị Huỳnh Gz không đăng ký kết hôn.

Từ các căn cứ trên, có cơ sở xác định, ông Tz và bà Gz chung sống với nhau từ năm 1995 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Vì vậy, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Quách Thiện Tz và bà Dương Thị Huỳnh Gz theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung:*

Ông Tz, bà Gz thống nhất có 01 con chung tên Quách Thị Cẩm Uk, sinh năm 1996, đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:*

Ông Tz, bà Gz thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến giải quyết.

[5] *Về án phí:*

Ông Quách Thiện Tz phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông Tz đã nộp.

Bà Dương Thị Huỳnh Gz không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào các Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

1. [Về quan hệ hôn nhân]:

Không công nhận ông Quách Thiện Tz và bà Dương Thị Huỳnh Gz là vợ chồng.

2. [Về con chung]:

Có 01 con chung tên Quách Thị Cẩm Uk, sinh năm 1996, đã thành niên và có khả năng lao động không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập xem xét giải quyết.

3. [Về án phí sơ thẩm]:

Ông Quách Thiện Tz phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0001717 ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Xyz; ông Tz đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

Bà Dương Thị Huỳnh Gz không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. [Về quyền kháng cáo]:

Ông Quách Thiện Tz và bà Dương Thị Huỳnh Gz vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Tz hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát Xyz (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS Xyz (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Đức**